

Số: /QĐ-UBND Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và  
phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc  
phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của  
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ  
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày  
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên  
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát  
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy  
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục  
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 106/TTr-SXD  
ngày 15 tháng 11 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thay thế: 28 thủ tục hành chính (trong đó 22 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 06 thủ tục hành chính cấp huyện). Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

2. Phê duyệt 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

3. Bãi bỏ 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định 3209/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (Chi tiết, có Phụ lục III đính kèm).

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp và các đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính, đồng thời xây dựng quy trình điện tử theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Hoàn thành ngay sau khi nhận được quyết định này.

3. Các Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương có chức năng quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp căn cứ vào danh mục thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

4. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (1b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG**

<b>Số TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>
1	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	300.000 đồng	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>
2	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt	Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính	150.000 đồng	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	động xây dựng hạng II, hạng III	sơ hợp lệ.	công tỉnh		<p>Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ còn thời hạn nhưng mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000 đồng	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)	sơ hợp lệ.	công tỉnh		<p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>
5	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000 đồng	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>
6	Cấp chuyển đổi	20 ngày kể	Trung tâm	300.000	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung

<b>Số TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>
	chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phục vụ hành chính công tỉnh	đồng	<p>một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i></li> </ul> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
7	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000 đồng	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>
8	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,</p>



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
9	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	500.000 đồng	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i></p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>
10	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i></p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
11	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	500.000 đồng	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>
12	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	500.000 đồng	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

Số TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
1	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	2.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> </ul> Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ

						hành nghề kiến trúc sư.
2	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	2.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i></li> <li>Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư</li> </ul>

**III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DÙNG CHUNG CHO CÁC SỞ: XÂY DỰNG, GIAO THÔNG VẬN TẢI, NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, CÔNG THƯƠNG, BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP** (Có chức năng quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo	Dự án nhóm A không quá 35 ngày; dự án nhóm B	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư dự án quy định tại Điều 4 thông	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

	<p>nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh</p>	<p>không quá 25 ngày; dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính</p>	<p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án ĐTXD</p>
2	<p>Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh</p>	<p>- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Theo tỷ lệ % trên chi phí xây dựng trong dự toán công trình quy định tại Điều 4 thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán công trình.</p>

**IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DÙNG CHUNG CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000đ/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</i></li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công	Trong thời hạn 20 ngày kể từ	Trung tâm Phục vụ hành chính	150.000đ/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021</li> </ul>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công tỉnh		<p>của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000đ/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng</li> </ul>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).				<p>10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.</p>
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000đ/1 giấy phép.	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD;</p> <p>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</i></p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình;</p>



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	15.000đ/1 giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</i></li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000/đ giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung</li> </ul>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/DA).	đủ hồ sơ hợp lệ			<p>về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP HUYỆN

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo	Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GP</li> <li>- Đối với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XD năm 2020;</li> <li>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> </ul>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nhân dân cấp huyện	công trình khác 150.000 đồng/GP	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh</li> </ul>
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai	Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GP</li> <li>- Đối với công trình khác 150.000 đồng/GP</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XD năm 2020;</li> <li>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> </ul>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GP - Đối với công trình khác 150.000 đồng/GP	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XD năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. <i>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</i> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;  - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối	Trong thời hạn	Bộ phận tiếp nhận	- Đối với nhà ở riêng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XD năm 2020;

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	lẻ: 50.000 đồng/GP - Đối với công trình khác 150.000 đồng/GP	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</i></li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh</li> </ul>
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XD năm 2020;</li> <li>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</i></li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử</li> </ul>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
	trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong, đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GP</li> <li>- Đối với công trình khác 150.000 đồng/GP</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XD năm 2020;</li> <li>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;</i></li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành quy định một số nội dung về QLDA ĐTXD; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí ĐTXD và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh</li> </ul>

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*  
*ngày tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III:**

**1.1. Trường hợp đã có kết quả sát hạch**

**1.1.1 Thời hạn giải quyết:** Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.1.2. Quy trình giải quyết:**

**1.1.2.1. Sơ đồ thực hiện**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức họp Hội đồng cấp chứng chỉ	Chi cục GĐXD	5 ngày
<b>B4</b>	Họp hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	1/2 ngày
<b>B5</b>	Tổng hợp ý kiến, trình lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ đạt yêu cầu	Chi cục GĐXD, Lãnh đạo Sở	10,5 ngày
<b>B6</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	2 ngày

<b>B7</b>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">           Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công         </div>	Văn thư	1/2 ngày
<b>B8</b>	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">           Trả kết quả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ         </div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

### 1.1.2.2. Diễn giải sơ đồ

#### a) Tiếp nhận hồ sơ

- Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

#### b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Chi cục GĐXD thụ lý theo quy định.

- Chi cục trưởng giao chuyên viên thụ lý, nghiên cứu thẩm định hồ sơ:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cá nhân. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, soạn thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký thông báo tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (một lần). Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu trình lãnh đạo sở họp Hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng.

- Hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Chuyên viên Chi cục được giao thụ lý hồ sơ tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng và soạn thảo Quyết định, in chứng chỉ báo cáo Chi cục trưởng kiểm soát để trình lãnh đạo Sở ký duyệt trong thời hạn 10,5 ngày.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt kết quả giải quyết (ký duyệt hoặc trả hồ sơ) trong thời hạn 02 ngày và chuyển cho Văn phòng.

- Văn thư Sở Xây dựng vào sổ Quyết định, đóng dấu vào chứng chỉ và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày qua dịch vụ Bưu chính công ích.

#### c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Bưu điện chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.



## 1.2. Trường hợp chưa có kết quả sát hạch

1.2.1 Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch

### 1.2.2. Quy trình giải quyết:

#### 1.2.2.1 Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Tổ chức sát hạch định kỳ hàng tháng theo kế hoạch	Hội đồng sát hạch Sở Xây dựng	Định kỳ hàng tháng
B4	Thẩm định hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức họp Hội đồng cấp chứng chỉ	Chi cục GĐXD	5 ngày
B5	Họp hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	1/2 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến, trình lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ	Chi cục GĐXD, Lãnh đạo Sở	10,5 ngày
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	2 ngày

<b>B8</b>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">           Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công         </div>	Văn thư	1/2 ngày
<b>B9</b>	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">           Trả kết quả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ         </div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

### 1.2.2.2. Diễn giải sơ đồ

#### a) Tiếp nhận hồ sơ

- Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

#### b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Chi cục GĐXD thụ lý theo quy định.

- Chi cục Giám định xây dựng xem xét tính hợp lệ của hồ sơ

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cá nhân soạn thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký thông báo tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (một lần).

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu trình lãnh đạo Sở tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định và thông báo kết quả xét hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, thời gian, địa điểm sát hạch trước thời gian tổ chức sát hạch ít nhất 03 ngày làm việc

- Khi có kết quả sát hạch đạt yêu cầu, Chi cục trưởng giao chuyên viên thụ lý, nghiên cứu thẩm định hồ sơ:

- Hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Chuyên viên Chi cục được giao thụ lý hồ sơ tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng và soạn thảo Quyết định, in chứng chỉ báo cáo Chi cục trưởng kiểm soát để trình lãnh đạo Sở ký duyệt trong thời hạn 10,5 ngày.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt kết quả trong thời hạn 02 ngày và chuyển cho Văn phòng.

- Văn thư Sở Xây dựng vào sổ Quyết định, đóng dấu vào chứng chỉ và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính trong thời hạn  $\frac{1}{2}$  ngày qua dịch vụ Bưu chính công ích.

**c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân**

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Bưu điện chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

## 2. Thủ tục cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III:

### 2.1. Trường hợp đã có kết quả sát hạch

2.1.1 Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### 2.1.2. Quy trình giải quyết:

#### 2.1.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức họp Hội đồng cấp chứng chỉ	Chi cục GĐXD	5 ngày
B4	Họp hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	1/2 ngày
B5	Tổng hợp ý kiến, trình lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ đạt yêu cầu	Chi cục GĐXD, Lãnh đạo Sở	10,5 ngày
B6	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	2 ngày

<b>B7</b>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">           Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công         </div>	Văn thư	1/2 ngày
<b>B8</b>	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">           Trả kết quả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ         </div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

### 2.1.2.2. Diễn giải sơ đồ 1

#### a) Tiếp nhận hồ sơ

- Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

#### b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Chi cục GĐXD thụ lý theo quy định.

- Chi cục trưởng giao chuyên viên thụ lý, nghiên cứu thẩm định hồ sơ:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cá nhân. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, soạn thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký thông báo tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (một lần). Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu trình lãnh đạo sở họp Hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng.

- Hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Chuyên viên Chi cục được giao thụ lý hồ sơ tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng và soạn thảo Quyết định, in chứng chỉ báo cáo Chi cục trưởng kiểm soát để trình lãnh đạo Sở ký duyệt trong thời hạn 10,5 ngày.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt kết quả giải quyết (ký duyệt hoặc trả hồ sơ) trong thời hạn 02 ngày và chuyển cho Văn phòng.

- Văn thư Sở Xây dựng vào sổ Quyết định, đóng dấu vào chứng chỉ và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính trong thời hạn ½ ngày qua dịch vụ Bưu chính công ích.

#### c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

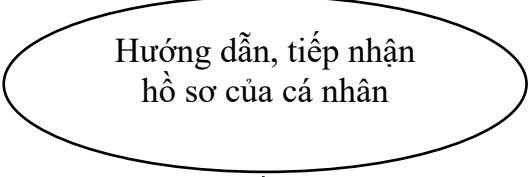
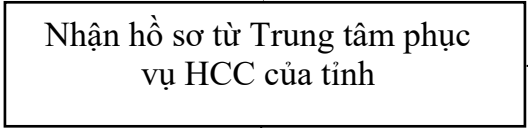
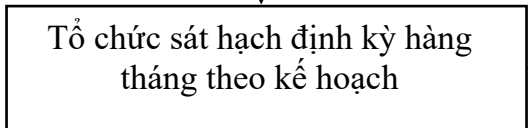
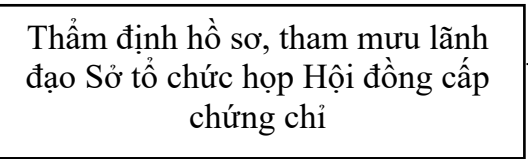
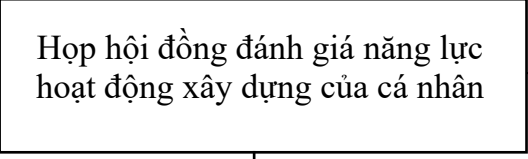
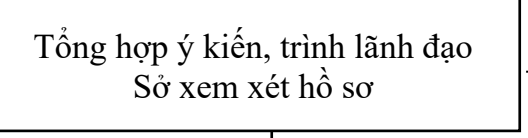
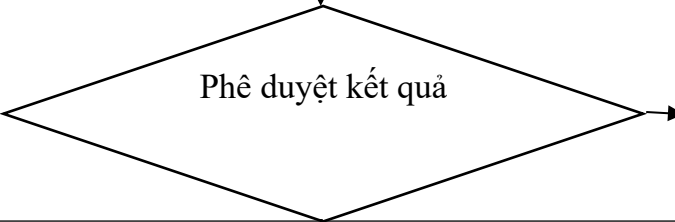
Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Bưu điện chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

## 2.2. Trường hợp chưa có kết quả sát hạch

2.2.1 Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch

### 2.2.2. Quy trình giải quyết:

#### 2.2.2.1 Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2		Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3		Hội đồng sát hạch Sở Xây dựng	Định kỳ hàng tháng
B4		Chi cục GĐXD	5 ngày
B5		Hội đồng xét cấp chứng chỉ	1/2 ngày
B6		Chi cục GĐXD, Lãnh đạo Sở	10,5 ngày
B7		Lãnh đạo Sở	2 ngày

<b>B8</b>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">           Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công         </div>	Văn thư	1/2 ngày
<b>B9</b>	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">           Trả kết quả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ         </div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

### 2.2.2.2. Diễn giải sơ đồ 2

#### a) Tiếp nhận hồ sơ

- Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

#### b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Chi cục GĐXD thụ lý theo quy định.

- Chi cục Giám định xây dựng xem xét tính hợp lệ của hồ sơ

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cá nhân soạn thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký thông báo tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (một lần).

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu trình lãnh đạo Sở tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định và thông báo kết quả xét hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, thời gian, địa điểm sát hạch trước thời gian tổ chức sát hạch ít nhất 03 ngày làm việc

- Khi có kết quả sát hạch đạt yêu cầu, Chi cục trưởng giao chuyên viên thụ lý, nghiên cứu thẩm định hồ sơ:

- Hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Chuyên viên Chi cục được giao thụ lý hồ sơ tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng và soạn thảo Quyết định, in chứng chỉ báo cáo Chi cục trưởng kiểm soát để trình lãnh đạo Sở ký duyệt trong thời hạn 10,5 ngày.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt kết quả trong thời hạn 02 ngày và chuyển cho Văn phòng.

- Văn thư Sở Xây dựng vào sổ Quyết định, đóng dấu vào chứng chỉ và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính trong thời hạn  $\frac{1}{2}$  ngày qua dịch vụ Bưu chính công ích.

**c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân**

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Bưu điện chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.



### 3. Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III

#### 3.1. Trường hợp đã có kết quả sát hạch

3.1.1 Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### 3.1.2. Quy trình giải quyết:

##### 3.1.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức họp Hội đồng cấp chứng chỉ	Chi cục GĐXD	5 ngày
B4	Họp hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	1/2 ngày
B5	Tổng hợp ý kiến, trình lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ đạt yêu cầu	Chi cục GĐXD, Lãnh đạo Sở	10,5 ngày
B6	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	2 ngày

<b>B7</b>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">           Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công         </div>	Văn thư	1/2 ngày
<b>B8</b>	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">           Trả kết quả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ         </div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

### 3.1.2.2. Diễn giải sơ đồ 1

#### a) Tiếp nhận hồ sơ

- Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

#### b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Chi cục GĐXD thụ lý theo quy định.

- Chi cục trưởng giao chuyên viên thụ lý, nghiên cứu thẩm định hồ sơ:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cá nhân. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, soạn thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký thông báo tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (một lần). Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu trình lãnh đạo sở họp Hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng.

- Hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Chuyên viên Chi cục được giao thụ lý hồ sơ tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng và soạn thảo Quyết định, in chứng chỉ báo cáo Chi cục trưởng kiểm soát để trình lãnh đạo Sở ký duyệt trong thời hạn 10,5 ngày.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt kết quả giải quyết (ký duyệt hoặc trả hồ sơ) trong thời hạn 02 ngày và chuyển cho Văn phòng.

- Văn thư Sở Xây dựng vào sổ Quyết định, đóng dấu vào chứng chỉ và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính trong thời hạn ½ ngày qua dịch vụ Bưu chính công ích.

#### c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Bưu điện chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

### 3.2. Trường hợp chưa có kết quả sát hạch

3.2.1 Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch

#### 3.2.2. Quy trình giải quyết:

##### 3.2.2.1 Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Tổ chức sát hạch định kỳ hàng tháng theo kế hoạch	Hội đồng sát hạch Sở Xây dựng	Định kỳ hàng tháng
B4	Thẩm định hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức họp Hội đồng cấp chứng chỉ	Chi cục GĐXD	5 ngày
B5	Họp hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	1/2 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến, trình lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ	Chi cục GĐXD, Lãnh đạo Sở	10,5 ngày
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	2 ngày

<b>B8</b>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">           Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công         </div>	Văn thư	1/2 ngày
<b>B9</b>	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">           Trả kết quả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ         </div>	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

### 3.2.2.2. Diễn giải sơ đồ 2

#### a) Tiếp nhận hồ sơ

- Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề HĐXD nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

#### b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Chi cục GĐXD thụ lý theo quy định.

- Chi cục Giám định xây dựng xem xét tính hợp lệ của hồ sơ

+ Nếu hồ sơ chưa hợp lệ trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của cá nhân soạn thảo văn bản trình lãnh đạo Sở ký thông báo tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (một lần).

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu trình lãnh sở tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất do thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề quyết định và thông báo kết quả xét hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, thời gian, địa điểm sát hạch trước thời gian tổ chức sát hạch ít nhất 03 ngày làm việc

- Khi có kết quả sát hạch đạt yêu cầu, Chi cục trưởng giao chuyên viên thụ lý, nghiên cứu thẩm định hồ sơ:

- Hội đồng đánh giá năng lực hoạt động xây dựng cá nhân trong thời hạn ½ ngày.

- Chuyên viên Chi cục được giao thụ lý hồ sơ tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng và soạn thảo Quyết định, in chứng chỉ báo cáo Chi cục trưởng kiểm soát để trình lãnh đạo Sở ký duyệt trong thời hạn 10,5 ngày.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng phê duyệt kết quả trong thời hạn 02 ngày và chuyển cho Văn phòng.

- Văn thư Sở Xây dựng vào sổ Quyết định, đóng dấu vào chứng chỉ và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính trong thời hạn ½ ngày qua dịch vụ Bưu chính công ích.

**c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân**

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Bưu điện chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

#### 4. Thủ tục thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh

##### 4.1 Thời hạn giải quyết:

Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I

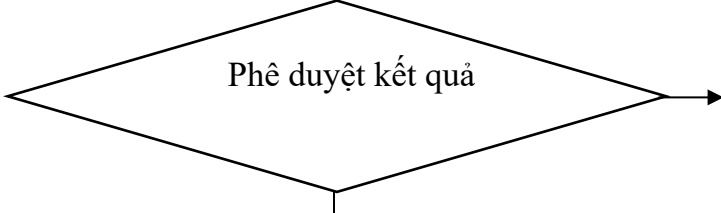
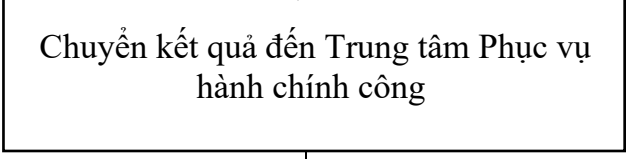
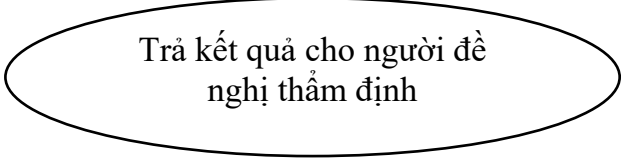
Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III

Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.

##### 4.2. Quy trình giải quyết:

##### 4.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị thẩm định	Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định tính hợp lệ hồ sơ, gửi văn bản yêu cầu bổ sung (nếu có) và gửi văn bản lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan (nếu có)	Phòng quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	4,5 ngày làm việc
	Bổ sung hồ sơ thẩm định (nếu có)	Chủ đầu tư	Trong thời gian 20 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, tổng hợp các ý kiến của các cơ quan lấy ý kiến	Phòng quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật	- 32 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I - 22 ngày đối với công trình cấp II, III - 12 ngày đối với công trình còn lại

<b>B4</b>		Lãnh đạo Sở	2 ngày
<b>B5</b>		Văn thư Sở Xây dựng	1/2 ngày
<b>B6</b>		Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

#### 4.2.2. Diễn giải sơ đồ

##### a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức của Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị thẩm định và bàn giao hồ sơ cho Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn người đề nghị thẩm định hoàn thiện hồ sơ.

##### b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật thụ lý.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm:

+ Soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trong trường hợp cần bổ sung. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

+ Soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này.

+ Soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan trong trường hợp cần lấy ý kiến để phục vụ công tác thẩm định.

- Thực hiện thẩm định (*trong thời gian không quá 32 ngày đối đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I; không quá 22 ngày đối với công trình cấp II, cấp III ; không quá 12 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*) soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả thẩm định. Trong quá trình thẩm định, trường hợp phát hiện các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định thì Phòng quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì Phòng quản lý xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật soạn thảo, trình lãnh đạo Sở ký văn bản dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng xem xét kết quả giải quyết trong thời hạn 02 ngày và ký duyệt văn bản Thông báo kết quả thẩm định.

- Văn thư Sở Xây dựng đóng dấu vào thông báo và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

### **c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân**

Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Bưu điện chuyển cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công để trả cho người đề nghị thẩm định trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.



**Phụ lục III**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*  
*ngày tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC</b>
1	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III
2	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III:
3	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III
4	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.